

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832401] - Thực tập hệ thống
điều hòa không khí trung tâm (CCQ2318A)
CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN LẠNH (TG280096)

Số SV có mặt: 50..
Số bài thi:50..
Số tờ giấy thi: 50..

Đỗ Quang Huy

Đỗ Văn Dũng

Đỗ Quang Huy

Đỗ Văn Dũng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		<i>Bảo</i>	9.0	8,5	8,7
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		<i>Bảo</i>	9.0	8,5	8,7
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		<i>Bảo</i>	9.0	8,5	8,7
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		<i>Bảo</i>	9.0	8,5	8,7
5	2123180035	Trần Tiến Bình	Bình	21/09/2005	CCQ2318A		<i>Bình</i>	9.0	8,0	8,4
6	2123180003	Trương Văn Bon	Bon	23/07/2005	CCQ2318A		<i>Bon</i>	9.0	9,0	9,0
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		<i>Cảnh</i>	10.0	9,0	9,4
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		<i>Chánh</i>	10.0	9,0	9,4
9	2123180067	Nguyễn Văn Danh	Danh	26/03/2005	CCQ2318B		<i>Danh</i>	8.0	8,5	8,3
10	2123180043	Phan Văn Định	Định	31/12/2005	CCQ2318B		<i>Định</i>	9.0	8,5	8,7
11	2123180061	Lương Duy Đoan	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B		<i>Đoan</i>	9.0	8,5	8,7
12	2123180050	Nguyễn Quang Đông	Đông	23/11/2005	CCQ2318B		<i>Đông</i>	8.5	8,0	8,2
13	2123180039	Huỳnh Thái Dương	Dương	10/01/2005	CCQ2318B		<i>Dương</i>	9.5	9,5	9,5
14	2123180124	Lê Quang Duy	Duy	15/12/2005	CCQ2318A		<i>Duy</i>	9.0	8,5	8,7
15	2123180027	Lê Văn Hạ	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		<i>Hạ</i>	9.0	8,0	8,4
16	2123180005	Đoàn Công Hiên	Hiên	02/08/2005	CCQ2318A		<i>Hiên</i>	8.0	8,5	8,3
17	2123180018	Trần Quốc Hưng	Hưng	15/07/2004	CCQ2318A		<i>Hưng</i>	9.0	8,5	8,7
18	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	Khang	26/10/2005	CCQ2318B		<i>Khang</i>	9.0	8,5	8,7
19	2123180022	Hồ Trọng Kiên	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		<i>Kiên</i>	8.0	8,5	8,3
20	2123180051	Trương Gia Kiệt	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B		<i>Kiệt</i>	10.0	9,0	9,4
21	2123180068	Lê Văn Lương	Lương	20/03/2005	CCQ2318B		<i>Lương</i>	10.0	9,0	9,4
22	2123180129	Dương Nhật Nguyên	Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		<i>nguyên</i>	8.0	8,0	8,0
23	2123180056	Trần Ngọc Phong	Phong	08/08/2005	CCQ2318B		<i>phong</i>	10.0	9,0	9,4
24	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	Phú	07/08/2005	CCQ2318A		<i>Phú</i>	8.5	8,0	8,2
25	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	Phú	07/01/2005	CCQ2318A		<i>Phú</i>	9.0	9,0	9,0
26	2123180033	Hồ Vũ Phước	Phước	22/03/2002	CCQ2318A		<i>phước</i>	10.0	9,0	9,4
27	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	Quân	05/06/2005	CCQ2318A		<i>Quân</i>	9.0	8,5	8,7
28	2123180009	Lê Anh Quân	Quân	15/03/2005	CCQ2318A		<i>Quân</i>	9.0	8,5	8,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học : [22832401] - Thực tập hệ thống
điều hòa không khí trung tâm (CCQ2318A)
CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN LẠNH (TG280096)

Số SV có mặt: 50..
Số bài thi: ...50....
Số tờ giấy thi: 50..

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đỗ Quang Huy Đỗ Văn Dũng Đỗ Quang Huy Đỗ Văn Dũng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180063	Nguyễn Minh Quân	04/03/2005	CCQ2318B		q	9.0	8,5	8,7
30	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A		Quý	9.0	8,5	8,7
31	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		Tâm	8.0	8,0	8,0
32	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thắng	8.0	8,5	8,3
33	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thắng	9.0	8,5	8,7
34	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thành	8.5	8,5	8,5
35	2123180052	Ngô Văn Thành	17/07/2004	CCQ2318B		Thành	9.0	8,5	8,7
36	2123180106	Phan Nhật Anh Tiến	10/03/2004	CCQ2318A		Tiến	10.0	9,0	9,4
37	2123180031	Nguyễn Thành Tính	01/01/2005	CCQ2318A		Tính	8.5	8,0	8,2
38	2123180058	Nguyễn Thái Bảo Tinh	26/08/2005	CCQ2318B		Tinh	9.0	8,5	8,7
39	2123180064	Nguyễn Kế Trung	03/07/2005	CCQ2318B		Trung	8.5	8,5	8,5
40	2123180004	Nguyễn Sĩ Trung	03/03/2005	CCQ2318A		Trung	8.0	9,0	8,6
41	2123180065	Nguyễn Thanh Tú	05/11/2005	CCQ2318B		Tú	9.0	8,0	8,4
42	2123180019	Lê Kế Từ	28/01/2005	CCQ2318A		Từ	9.0	8,5	8,7
43	2123180048	Nguyễn Minh Tường	20/06/2005	CCQ2318B		Tường	9.0	8,5	8,7
44	2123180038	Phạm Quang Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B		Vĩ	9.0	8,5	8,7
45	2123180007	Huỳnh Anh Việt	04/01/2005	CCQ2318A		Việt	9.0	8,5	8,7
46	2123180060	Trương Quốc Việt	12/10/2004	CCQ2318B		Việt	10.0	9,0	9,4
47	2123180047	Đặng Quang Vinh	28/11/2005	CCQ2318B		Vinh	9.0	8,0	8,4
48	2123180076	Phan Trọng Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		Vinh	9.0	8,5	8,7
49	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	02/01/2005	CCQ2318A		Vũ	8.0	8,5	8,3
50	2123180042	Nguyễn Xuân Vũ	26/12/2005	CCQ2318B		Vũ	9.0	8,5	8,7